

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 29/7/2019
“V/v tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **PHAN CHÍ TÂM**
- *Các Hội thẩm nhân dân 1/ Ông **DANH ON***

*2/ Bà **NGUYỄN THỊ HIỂU***

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **QUÁCH VĂN QUY** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:*
Ông DUƠNG MINH KHA - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST–HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST–HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ X**, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh S.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B.

(Chị X vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập Hlệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2019 và tại bản tự khai ngày 19/3/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Bùi Văn H có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/02/2015. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường X cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng chi ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Mặc dù anh chị đã nhiều lần hàn gắn mối quan hệ nhưng không thể nào sống chung với nhau được, nay chị X nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về quan hệ con chung: Chị X xác định giữa chị và anh Bùi Văn H có 01 người con chung là cháu Bùi Chí Bảo, sinh ngày 10/11/2016. Hiện tại cháu Bùi Chí Bảo đang sống chung với chị X, chị X yêu cầu được nuôi cháu Bùi Chí Bảo và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Bảo.

Về tài sản chung: Chị X xác định giữa chị và anh Bùi Chí Bảo không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn H: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với anh Bùi Văn H nhưng anh H không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với anh H. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục theo qui định pháp luật do anh H không có mặt ở địa phương. Chính quyền địa phương cũng xác định, anh H vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu anh H có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập Hlệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ X được ly hôn anh Bùi Văn H;

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Bùi Chí Bảo, sinh ngày 10/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bảo nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản;

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Mỹ X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn H và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Bùi Văn H có nơi đăng ký thường trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị X. Bị đơn anh Bùi Văn H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập Hlệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Bùi Văn H.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Bùi Văn H có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/02/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh H là Hpháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, chị X xác định chị và anh H có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường X cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Nay chị X nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Ngọc Nhỏ, bà Nguyễn Thị Bích Chân và bà Lê Thị Lạc. Theo đó, ông Nhỏ, bà Chân và bà Lạc xác định giữa chị X và anh

Học phát sinh mâu thuẫn và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ X, yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn H.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị X xác định giữa chị và anh Bùi Văn H có 01 người con chung là cháu Bùi Chí Bảo, sinh ngày 10/11/2016. Hiện tại cháu Bảo đang sống chung với chị X. Chị X yêu cầu được nuôi cháu Bùi Chí Bảo và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Bảo. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Bảo hiện đang sống ổn định với chị X. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Bùi Chí Bảo, sinh ngày 10/11/2016 cho chị X nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh Học quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ X xác định giữa chị và anh Bùi Văn H không có tài sản chung, cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ X được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Bùi Chí Bảo, sinh ngày 10/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Bùi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ X nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006133 ngày 19/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt Hlệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN CHÍ TÂM